

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM**

**INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
DRY CELL & STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY**



Tp. Hồ Chí Minh, Tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, April 2025

Mục Lục

Table of Contents

CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG	2
CHAPTER I – GENERAL PROVISIONS	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application	2
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	2
Article 2. Definition of Terms and Abbreviations	2
CHƯƠNG II – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	3
CHAPTER II – GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	3
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	3
I. REGULATIONS ON THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS BY VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	3
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	3
Section 1. Roles, Rights, and Obligations of the General Meeting of Shareholders	3
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCD	3
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCD	3
Article 3. Authority to Convene the GMS	3
Điều 4. Nhân sự tổ chức họp ĐHĐCD	5
Article 4. Personnel organizing the GMS	5
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	8
Article 5. Preparation of the List of Shareholders Entitled to Attend the Meeting and Notification of the Finalization of the List of Shareholders Entitled to Attend the General Meeting of Shareholders	8
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	8
Article 6. Notice of Convening the General Meeting of Shareholders	8
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	9
Article 7. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders	9
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	11
Article 8. Registration and Proxy Procedures for Attending the General Meeting of Shareholders	11
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Article 9. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders	14
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	15

Article 10. Forms of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders	15
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	15
Article 11. Matters Approved at the General Meeting of Shareholders	15
Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông	17
Article 12. Voting on Matters at the General Meeting of Shareholders	17
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	18
Article 13. Voting Procedures	18
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	19
Article 14. Election Voting Procedures	19
Điều 15. Cách thức kiểm phiếu	21
Article 15. Vote Counting Procedures	21
Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	21
Article 16. Conditions for Resolution Approval	21
Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu	22
Article 17. Announcement of Vote Counting Results	22
Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Article 18. Procedures for Objecting to Resolutions of the General Meeting of Shareholders	23
Điều 19. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Article 19. Preparation of Minutes of the General Meeting of Shareholders	24
Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Article 20. Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	25
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN	25
II. REGULATIONS ON THE GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING PASSING RESOLUTIONS BY WRITTEN OPINIONS	25
Điều 21. Trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	25
Article 21. Cases Where Written Opinions of Shareholders Are Not Allowed	25
Điều 22. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	26
Article 22. Cases Where Written Opinions of Shareholders Is Allowed	26
Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	26
Article 23. Order and Procedures for the General Shareholders' Meeting Passing Resolutions by Written Opinions	26
III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN	30

III. REGULATIONS ON THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS VIA ONLINE CONFERENCE	30
Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	30
Article 24. Notice of Convening the Online General Meeting of Shareholders	30
Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	30
Article 25. Registration Procedures for Attending the Online General Meeting of Shareholders	30
Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử	31
Article 26. Provision of Login Information and Electronic Voting Implementation	31
Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	32
Article 27. Authorization for a Representative to Attend the Online General Meeting of Shareholders	32
Điều 28. Điều kiện tiến hành	33
Article 28. Conditions for Conducting the Meeting	33
Điều 29. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	33
Article 29. Discussion at the Online General Meeting of Shareholders	33
Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	34
Article 30. Forms of Passing Resolutions at the Online General Meeting of Shareholders	34
Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến	34
Article 31. Online Voting Procedures	34
Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến	34
Article 32. Online Vote Counting Procedures	34
Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu	35
Article 33. Announcement of Vote Counting Results	35
Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	35
Article 34. Preparation of the Minutes of the Online General Meeting of Shareholders	35
Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	35
Article 35. Disclosure of Resolutions and Minutes of the Online General Meeting of Shareholders	35
IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN	35
Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	36
Article 36. Notice of Convening the General Meeting of Shareholders	36
Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	36
Article 37. Registration Procedures for Attending the General Meeting of Shareholders	36

Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông-----	36
Article 38. Authorization for a Representative to Attend the General Meeting Shareholders -----	36
Điều 39. Điều kiện tiến hành-----	36
Article 39. Conditions for Conducting the Meeting -----	36
Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông-----	36
Article 40. Forms of Passing Resolutions at the General Meeting of Shareholders ---	36
Điều 41. Cách thức bỏ phiếu-----	36
Article 41. Voting Procedures -----	36
Điều 42. Cách thức kiểm phiếu-----	36
Article 42. Vote Counting Procedures -----	36
Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu-----	37
Article 43. Announcement of Vote Counting Results -----	37
Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	37
Article 44. Preparation of the Minutes of the General Meeting of Shareholders -----	37
Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	37
Article 45. Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders -----	37
CHƯƠNG III – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	37
CHAPTER III – BOARD OF DIRECTORS -----	37
Mục 1. Quy định chung -----	37
Section 1. General Provisions -----	37
Điều 46. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị-----	37
Article 46. Roles, Rights, and Obligations of the Board of Directors -----	37
Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT-----	38
Article 47. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Directors Members	38
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT -	39
Section 2 – Regulations on Nomination, Candidacy, Election, Dismissal, and Removal of Board of Directors Members -----	39
Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT-----	39
Article 48. Number, Term, and Structure of the Board of Directors Members -----	39
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị-----	40
Article 49. Standards and Conditions for Board of Directors Members -----	40
Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị-----	41
Article 50. Nomination and Candidacy for Board of Directors Members -----	41
Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT-----	41
Article 51. Method of Electing Board of Directors Members -----	41

Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị-----	42
Article 52. Cases of Dismissal, Removal, Replacement, and Supplementation of Board of Directors Members -----	42
Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ---	43
Article 53. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Board of Directors Members -----	43
Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị -----	43
Article 54. Method of Introducing Candidates for Board of Directors Members -----	43
Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị-----	44
Article 55. Election, Removal, and Dismissal of the Chairman of the Board of Directors -----	44
Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị-----	45
Section 3 – Remuneration, Salaries, Bonuses, and Other Benefits of Board of Directors Members -----	45
Điều 56. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị-----	45
Article 56. Remuneration and Other Benefits of Board of Directors Members -----	45
Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị-----	46
Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm -----	46
Article 57. Minimum Number of Meetings per Month/Quarter/Year -----	46
Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường -----	47
Article 58. Cases Requiring Extraordinary Board of Directors Meetings -----	47
Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên -----	47
Article 59. Notice of Board of Directors Meetings and Supervisors’ Right to Attend 47	
Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị-----	48
Article 60. Conditions for Holding Board Meetings -----	48
Điều 61. Cách thức biểu quyết -----	48
Article 61. Voting Methods -----	48
Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị-----	51
Article 62. Methods of Passing Resolutions and Decisions of the Board of Directors-	51
Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị ---	52
Article 63. Authorization for Others to Attend Board of Directors Meetings on Behalf of Members -----	52
Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị -----	52
Article 64. Preparation of Board of Directors Meeting Minutes -----	52
Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT-----	53

Article 65. Cases Where the Chairperson and/or Secretary Refuse to Sign the Minutes of the Board of Directors -----	53
Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị -----	53
Article 66. Notification of Board Resolutions and Decisions of the Board of Directors-----	53
Mục 5 – Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị -----	54
Section 5 – Board of Directors’ Subcommittees -----	54
Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị -----	54
Article 67. Subcommittees Under the Board of Directors-----	54
Mục 6 – Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty -----	54
Section 6 – Selection, Appointment, and Dismissal of the Person in charge of Corporate Governance-----	54
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty -----	54
Article 68. Qualifications of the Person in charge of Corporate Governance -----	54
Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	55
Article 69. Appointment of the Person in charge of Corporate Governance -----	55
Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	55
Article 70. Cases of Dismissal of the Person in charge of Corporate Governance -----	55
Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	55
Article 71. Notification of Appointment or Dismissal of the Person in charge of Corporate Governance -----	55
Điều 72. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty -----	55
Article 72. Rights and Responsibilities of the Person in charge of Corporate Governance -----	55
CHƯƠNG IV – BAN KIỂM SOÁT -----	56
CHAPTER IV – BOARD OF SUPERVISORS -----	56
Mục 1. Quy định chung -----	56
Section 1. General Provisions -----	56
Điều 73. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên -----	56
Article 73. Role, Rights, and Responsibilities of the Board of Supervisors and Duties of Supervisors -----	56
Mục 2 – Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên -----	57
Section 2. Regulations on Term, Number, Composition, and Structure of Supervisors ---	57
Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên -----	57
Article 74. Number, Term, Composition, and Structure of Supervisors -----	57
Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên -----	58
Article 75. Qualifications and Conditions for Supervisors -----	58
Điều 76. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên -----	59

Article 76. Nomination and Candidacy of Supervisors	59
Điều 77. Cách thức bầu Kiểm soát viên	60
Article 77. Method of Electing Supervisors	60
Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	61
Article 78. Cases of Dismissal and Removal of Supervisors	61
Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	61
Article 79. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Supervisors	61
Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	61
Article 80. Salary and Other Benefits of Supervisors	61
CHƯƠNG V - TỔNG GIÁM ĐỐC	62
CHAPTER V - GENERAL DIRECTOR	62
Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	62
Article 81. Role, Responsibilities, Rights, and Obligations of the General Director	62
Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc	63
Article 82. Term, Standards, and Conditions of the General Director	63
Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng giám đốc	63
Article 83. Candidacy and Nomination of the General Director	63
Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc	64
Article 84. Appointment, Dismissal, and Labor Contract Signing with the General Director	64
Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	64
Article 85. Notification of Appointment, Dismissal, Contract Signing, and Termination for the General Director	64
Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc	64
Article 86. Salary and Other Benefits of the General Director	64
CHƯƠNG VI – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	65
CHAPTER VI – OTHER ACTIVITIES	65
Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	65
Section 1 – Regulations on Coordination Between the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director	65
Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc	65
Article 87. Procedures, Order of Convening, Meeting Invitations, Minute Taking, and Notification of Meeting Results Between the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director	65
Điều 88. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát	65

Article 88. Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the Board of Supervisors -----	65
Điều 89. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc -----	65
Article 89. Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the General Director -----	65
Điều 90. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị -----	65
Article 90. Cases Where the General Director and the Board of Supervisors Request to Convene a Board of Directors Meeting and Issues Requiring the Board of Directors' Opinions -----	65
Điều 91. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	67
Article 91. Reports by the General Director to the Board of Directors on the Implementation of Assigned Duties and Authorities -----	67
Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc -----	68
Article 92. Review of the Implementation of Resolutions and Other Delegated Matters of the Board of Directors to the General Director -----	68
Điều 93. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát -----	68
Article 93. Matters the General Director Must Report, Provide Information on, and Methods of Notification to the Board of Directors and the Board of Supervisors -----	68
Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc -----	69
Article 94. Coordination of Control, Administration, and Supervision Activities Among Board of Directors Members, Supervisors, and the General Director -----	69
Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác -----	73
Section 2 – Regulations on Annual Evaluation of Rewards and Disciplinary Actions for Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and Other Executive Officers -----	73
Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác -----	73
Article 95. Regulations on Evaluating the Performance of Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and Other Executive Officers -----	73
Điều 96. Khen thưởng -----	73
Article 96. Rewards -----	73
Điều 97. Kỷ luật -----	74
Article 97. Disciplinary Actions -----	74

CHƯƠNG VII - SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	75
CHAPTER VII – AMENDMENTS TO THE INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE REGULATIONS	75
Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy chế	75
Article 98. Amendments and Supplements to the Regulations	75
CHƯƠNG VIII - NGÀY HIỆU LỰC	75
CHAPTER VIII – EFFECTIVE DATE	75
Điều 99. Ngày hiệu lực	75
Article 99. Effective Date	75

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh City, day month year 2025

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
DRY CELL & STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26th, 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17th, 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31st, 2020, of the Minister of Finance guiding certain provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;
Pursuant to Law No. 03/2022/QH15 dated January 11th, 2022, amending and supplementing certain provisions of the Law on Public Investment, the Law on Public-Private Partnership Investment, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Special Consumption Tax, and the Law on Civil Judgment Enforcement;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam;
Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Dry Cell & Storage Battery Joint Stock Company;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../PA-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2025.
Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. .../PA-HĐQT dated April 26th, 2025.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần PinẮc quy miền Nam.

The Board of Directors hereby promulgates the Internal Regulation on Corporate Governance of Dry Cell & Storage Battery Joint Stock Company.

CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I – GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Scope of Regulation: The Internal Regulation on Corporate Governance Regulations define the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the procedures and processes for convening the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director; as well as other activities in accordance with the company's Charter and applicable legal regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Subjects of Application: These Regulations apply to the members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and related parties.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

Article 2. Definition of Terms and Abbreviations

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

A non-executive member of the Board of Directors is a Board member who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, or other executive officers as stipulated in the company's Charter.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

An independent member of the Board of Directors (hereinafter referred to as an independent member) is a member as defined in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

3. Công ty: là Công ty Cổ phần PinẮc Quy miền Nam được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0300405462 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2004.

Company: Dry Cell & Storage Battery Joint Stock Company, established and operating under Vietnamese law, according to Business Registration Certificate No. 0300405462,

initially issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on September 23rd, 2004.

4. HĐQT: là Hội đồng quản trị.

BOD: Board of Directors.

5. Ứng cử: là tự đề cử.

Self-nomination: refers to self-candidacy.

6. BKS: là Ban kiểm soát.

BOS: Board of Supervisors.

7. VSDC: là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

VSDC: Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

8. Cổ đông/đại diện cổ đông: là Cổ đông hoặc cá nhân/tổ chức được cổ đông ủy quyền bằng văn bản theo quy định pháp luật.

Shareholder/Shareholder Representative: refers to a shareholder or an individual/organization authorized in writing by a shareholder in accordance with legal regulations.

CHƯƠNG II – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER II – GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. REGULATIONS ON THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS BY VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Section 1. Roles, Rights, and Obligations of the General Meeting of Shareholders

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của **Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”)** được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 14 và Điều 15 Điều lệ công ty.

The roles, rights, and obligations of the **General Meeting of Shareholders (“GMS”)** are stipulated in Article 138 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, as well as Articles 14 and 15 of the company's Charter.

Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCD

Section 2. Regulations on the Order and Procedures for Convening and Voting at the GMS

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCD

Article 3. Authority to Convene the GMS

1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCD thường niên: ĐHĐCD họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCD thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Authority to Convene the Annual GMS: The GMS is held annually once (01) a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The BOD may decide to extend the Annual GMS in necessary cases, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year.

2. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ bất thường:

Authority to Convene an Extraordinary GMS:

- a) HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.

The BOD must convene the GMS within sixty (60) days from the date the number of remaining BOD members or Supervisors meets the conditions specified in Point b, Clause 3, Article 14 of the company's Charter or from the date of receiving the request as stipulated in Points c and d, Clause 3, Article 14 of the company's Charter.

HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

The BOD must notify the GMS at the nearest meeting if an independent BOD member no longer meets the required standards and conditions or must convene a meeting of the GMS to elect or replace an independent BOD member within six (06) months from the date of receiving notice from the relevant independent BOD member.

- b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

If the BOD does not convene the GMS as stipulated in Point a, Clause 4, Article 14 of the company's Charter, the BOS shall, within the following thirty (30) days, replace the BOD in convening the GMS in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

- c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

If the BOS does not convene a meeting of the GMS as stipulated in Point b, Clause 2 of this Article, a shareholder or group of shareholders as defined in Point c, Clause 3, Article 14 of the company's Charter shall have the right to request the Company's representative to convene a meeting of the GMS as per the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the GMS. All expenses for convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include costs incurred by shareholders attending the meeting, including accommodation and travel expenses.

- d) Thủ tục để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing the GMS shall be carried out in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 4. Nhân sự tổ chức họp ĐHĐCĐ

Article 4. Personnel organizing the GMS

1. Chủ tọa/Đoàn Chủ tọa:

Chairperson/Presidium:

- a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the BOD shall preside over the GMS or may authorize another BOD member to chair the meeting convened by the Board. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining Board members shall elect one among them to chair the meeting by majority vote. If no chairperson is elected, the Head of the BOS shall preside over the meeting for the GMS to elect a chairperson among the attendees, with the candidate receiving the highest number of votes serving as the chairperson.

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except as specified in point (a) of this clause, the individual signing the meeting convocation shall preside over the GMS to elect a chairperson, with the candidate receiving the highest number of votes assuming the role;

- c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The chairperson has the right to take necessary measures to conduct the meeting in an orderly and efficient manner, adhering to the approved agenda and reflecting the will of the majority of attendees.

- d) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền sau đây:

The chairperson of the GMS has the following rights:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Require all attendees to undergo security checks or other lawful and reasonable security measures;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

Request the competent authority to maintain order at the meeting and expel individuals who disrupt the meeting, obstruct its proper proceedings, or fail to comply with security regulations.

- đ) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The Chairperson may postpone a duly convened GMS for no more than three (03) working days from the scheduled date and may only delay or change the meeting venue under the following circumstances:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting venue lacks sufficient seating for all attendees;

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

The communication facilities at the venue do not ensure shareholders' ability to participate, discuss, and vote;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Attendees disrupt the meeting, creating a risk that the meeting may not be conducted fairly and lawfully.

- e) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

The Chairperson shall exercise other rights and duties in accordance with current laws.

- g) Chủ tọa/Đoàn Chủ tọa, bao gồm Chủ tọa và các Thành viên.

The Chairperson/Presidium consists of the Chairperson and other members.

- h) Nhiệm vụ của Chủ tọa/Đoàn Chủ tọa:

Duties of the Chairperson/Presidium:

- Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Conduct the GMS according to the program approved by the BOD;

- Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

Guide shareholders and their representatives in discussing agenda items;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

Present drafts and conclusions on issues requiring shareholder voting;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

Address matters raised by the GMS;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Resolve issues arising during the meeting.

2. Thư ký Đại hội:

Secretary of the General Meeting:

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký đại hội;

The chairperson shall appoint one or more individuals to serve as the meeting secretary.

- b) Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

Duties of the Secretary:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
Accurately and fully record the meeting's proceedings;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Cổ đông/đại diện cổ đông;
Receive speech registration forms from shareholders and their representatives;
- Lập Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
Prepare the minutes and resolutions of the GMS;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
Assist the chairperson in disclosing information related to the meeting and notifying shareholders in compliance with legal regulations and the company's Charter;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
Perform other tasks as assigned by the chairperson.

3. Ban kiểm phiếu:

Vote-Counting Committee:

- a) ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

The GMS shall elect one or more individuals to the Vote-Counting Committee based on the chairperson's proposal.

- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

Duties of the Vote-Counting Committee:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết/bầu cử.
Explain the voting and election procedures;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
Review and report to the meeting any violations of voting procedures or complaints regarding voting results;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu/biên bản bầu cử, công bố kết quả và chuyển biên bản cho Chủ tọa.
Count and record voting/election ballots, prepare vote-counting reports/election records, announce the results, and submit the reports to the chairperson.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông:

Shareholder Qualification Verification Committee:

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông phục vụ cuộc họp.

The chairperson shall appoint one or more individuals to the Shareholder Qualification Verification Committee to assist in organizing the meeting.

- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông.

Duties of the Shareholder Qualification Verification Committee:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;

Verify the identity and eligibility of shareholders and their representatives attending the meeting;

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành;

The Head of the Committee shall report to the GMS on attendance. If the meeting has shareholders and authorized representatives representing more than 50% of total voting shares, the GMS shall be deemed valid and proceed accordingly;

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Participate in the vote-counting process before the Vote-Counting Committee is formally established.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 5. Preparation of the List of Shareholders Entitled to Attend the Meeting and Notification of the Finalization of the List of Shareholders Entitled to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the GMS at least twenty (20) days before the record date.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

The Company shall carry out the preparation of the shareholder list and related procedures in accordance with the Regulations on the Exercise of Rights issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Article 6. Notice of Convening the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

The convener of the GMS must send the meeting invitation to all shareholders on the list of eligible attendees no later than twenty-one (21) days before the opening date, unless a longer period is specified in the company's Charter. The invitation must include the Company's name, headquarters address, enterprise code, shareholder's name and contact address, meeting time and location, and any other requirements for attendees.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.

The meeting invitation must be sent using a method that ensures it reaches the shareholder's contact address and must be published on the Company's website. If deemed necessary, it may also be published in a central or local daily newspaper as stipulated in the company's Charter.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

The invitation to the meeting must be accompanied by the following documents:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

The meeting agenda, materials to be used in the meeting, and draft resolutions for each agenda item;

- b) Phiếu biểu quyết.

The voting ballot.

4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

If the Company has a website, the requirement to send meeting documents along with the invitation, as specified in Clause 3 of this Article, may be replaced by publishing them on the Company's website. In this case, the meeting invitation must specify where and how to access the documents.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Article 7. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

The GMS shall be convened in cases specified in Article 3 of this Regulation.

2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

The convener of the GMS must carry out the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote/elect at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no later than 10 days before the date of sending the meeting notice. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the GMS at least twenty (20) days before the record date. The order and procedures shall comply with the provisions of Article 6 of this Regulation;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare the agenda and contents of the meeting;

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare documents for the meeting;

- d) Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft resolutions of the GMS according to the expected contents of the meeting;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determine the time and location of the meeting;

e) Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Notify and send the meeting notice of the GMS to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Other tasks related to the organization of the meeting.

3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of the GMS shall be sent to all shareholders by a method ensuring it reaches the shareholder's contact address and shall be published on the Company's website and the State Securities Commission, as well as the Stock Exchange where the Company's shares are listed. The convener of the GMS must send the meeting notice to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is sent or properly delivered). The agenda of the GMS and documents related to the matters to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders and/or published on the Company's website. If the documents are not enclosed with the meeting notice, the notice must specify the link to access the full meeting documents, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The meeting agenda and documents used in the meeting;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the BOD, Supervisors;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

Voting/election ballots;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each matter in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số

quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the GMS. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least seven (07) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each type of shares held by the shareholder, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card, Passport, or other legal personal identification for individual shareholders; Company name, enterprise code or establishment decision number, registered office address for institutional shareholders; the number and type of shares held by the shareholder, and the matters proposed to be included in the agenda.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The convener of the GMS has the right to reject the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

The proposal was not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;

At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders did not hold at least 5% of the ordinary shares or more, as stipulated in Clause 2, Article 12 of the company's Charter;

- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

The proposed matter is not within the decision-making authority of the GMS;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases as stipulated by law and the company's Charter.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

The convener of the GMS must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the draft agenda and contents of the meeting, except for cases specified in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the meeting agenda and contents if approved by the GMS.

Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Article 8. Registration and Proxy Procedures for Attending the General Meeting of Shareholders

1. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

Registration Method for Attending the GMS before the opening Date:

- a) Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ được qui định rõ tại Thông báo họp ĐHĐCĐ, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp ĐHĐCĐ gửi cho cổ đông) về Công ty.

The method for registering attendance at the GMS is clearly specified in the Notice of the GMS, including contacting the Company or sending the Registration Form for Attendance (attached to the Notice of the GMS sent to shareholders) to the Company.

- b) Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

Shareholders shall select the form of attendance registration as specified in the notice, including:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting/electing directly at the meeting;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này, (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện);

Authorizing a representative to attend and vote/elect at the meeting, complying with Clause 2 of this Article (if multiple representatives are appointed, the specific number of shares and voting rights authorized to each representative must be determined);

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật;

Attending and voting/electing via online conference, electronic voting, or other electronic methods as prescribed by law;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;

- Các hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với qui định của Pháp luật;

Other forms of attendance registration that comply with legal regulations;

- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

The Company must make every effort to apply modern information technology to facilitate shareholder participation and expression of opinions at the GMS, including providing guidance for shareholders to vote through online meetings, electronic voting, or other electronic methods as stipulated in Article 144 of the Law on Enterprises, the company's Charter, and applicable laws.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội:

Regulations on Proxy Authorization for Attendance:

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty;

Shareholders and their authorized representatives shall execute proxy authorization in accordance with Article 16 of the company's Charter.

- b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy

quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Proxy authorization for individuals or organizations to attend the GMS as specified in Point a, Clause 2 of this Article must be made in writing. The proxy document must comply with civil law regulations and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the scope of authorization, the duration of authorization, and bear the signatures of both the authorizing and authorized parties.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized person attending the GMS must submit the proxy document when registering for the meeting. In case of sub-authorization, the attendee must also present the original proxy document from the shareholder or the representative of an institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

- c) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

The voting ballot of the authorized person within the scope of authorization remains valid in the following cases:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing shareholder has passed away, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing shareholder has revoked the proxy appointment;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing shareholder has revoked the authority of the proxyholder.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision does not apply if the Company receives notice of any of these events before the opening time of the GMS or before the reconvened meeting.

3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ:

Registration Method for Attending the GMS and Verification of Shareholder/Representative Eligibility on the Meeting Date:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the meeting opens, the Company must conduct shareholder registration and continue registering until all eligible shareholders present have completed registration in the following order:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

When registering, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card/ballot, indicating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the shareholder's number of votes.

ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

The GMS shall discuss and vote on each item in the agenda. Voting shall be conducted by choosing “agree,” “disagree,” or “abstain.” The vote counting results shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee before the meeting is adjourned. The meeting shall elect individuals responsible for counting votes or supervising the counting process as proposed by the Chairperson. The number of vote-counting committee members shall be determined by the GMS based on the Chairperson's proposal.

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or proxy holders arriving after the meeting has started are entitled to register immediately and participate in the meeting, including voting/electing, after completing registration. The Chairperson is not responsible for pausing the meeting for latecomers to register, and the validity of previously conducted voting/elections remains unchanged.

Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 9. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

The GMS shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

If the first meeting does not satisfy the quorum requirements as stipulated in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the scheduled date of the first meeting. The second GMS shall be conducted when shareholders attending the meeting represent at least 33% of the total voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

If the second meeting does not satisfy the quorum requirements as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting shall be sent within twenty (20) days from the scheduled date of the second meeting. The third GMS shall be conducted regardless of the total voting shares represented by the attending shareholders.

Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Article 10. Forms of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

The GMS shall approve resolutions within its authority through voting at the meeting, collecting written opinions, and other forms in accordance with the Company's Charter and applicable laws.

Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

Article 11. Matters Approved at the General Meeting of Shareholders

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
~~Approving the Company's development orientation;~~
Approve the Company's development orientations;
2. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Annual business plan of the Company;
3. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
Audited annual financial statements;
4. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
Report of the BOD on corporate governance and performance of the BOD and each member;
5. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc;
Report of the BOS on the Company's business results, the performance of the BOD, and the General Director;
6. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên;
Self-assessment report on the performance of the BOS and Supervisors;
7. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
Dividend rate for each type of share;
8. Số lượng thành viên HĐQT, BKS;
Number of members of the BOD and the BOS;
9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
Election, dismissal, and removal of members of the BOD and Supervisors;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT, BKS;

Decision on budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and the BOS;

11. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

Amendments and supplements to the company's Charter;

12. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

Types and number of new shares to be issued for each share class;

13. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

Division, separation, consolidation, merger, or transformation of the Company;

14. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;

15. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decide investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written in the Company's latest financial statement;

16. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Decide repurchase of more than 10% of total sold shares of each type;

17. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

The Company entering into contracts or transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the latest financial statement;

18. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;

19. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS;

Approval, supplementation, and amendment of the Company's internal governance regulations, the BOD' operating regulations, and the BOS' operating regulations;

20. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

Approval of the list of approved auditing firms; decision on an approved auditing firm to inspect the Company's activities when deemed necessary;

21. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

Consideration and handling of violations by members of the BOD, Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;

22. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other matters as prescribed by law and the company's Charter.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông

Article 12. Voting on Matters at the General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung:

General Principles:

- a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

All matters in the agenda and content of the General Meeting must be discussed and voted on publicly by the GMS.

- b) Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/đại diện cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Voting Cards/ Ballots, and Election Ballots are printed, stamped, and directly distributed by the Company to shareholders/representatives at the meeting (along with the GMS' documents). Each shareholder/representative is provided with a Voting Card, Ballot, and Election Ballot. These documents clearly state the shareholder code, full name, the number of shares owned, and the number of proxy votes granted to that shareholder/representative.

2. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử:

Regulations on the Validity of Voting Cards/ Ballots, and Election Ballots:

- a) Thẻ biểu quyết: Là thẻ theo mẫu in sẵn, do Công ty phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách nát... và có đóng dấu của Công ty.

Voting Card: This is a pre-printed card issued by the Company, which must not be erased, altered, or damaged and must bear the Company's seal.

- b) Phiếu biểu quyết:

Voting Ballot:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

A valid Ballot is a pre-printed form issued by the Company, without erasures, alterations, or damage, containing no additional content beyond the designated fields, and must be signed. Below the signature, the full name of the shareholder/representative must be handwritten and submitted to the Vote Counting Committee before the ballot box is unsealed.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

The voting content on the Ballot is considered valid when the shareholder/representative selects one (1) of the three (3) voting options.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

An invalid Ballot is one that does not comply with the regulations for a valid Ballot.

c) Phiếu bầu cử:

Election Ballot:

- Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban Kiểm phiếu phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

A valid Election Ballot is a pre-printed form issued by the Vote Counting Committee, without erasures, alterations, or any additional content beyond the designated fields. It must be signed and clearly state the full name of the shareholder/representative and be submitted to the Vote Counting Committee before the ballot box is unsealed.

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

An Election Ballot is considered invalid if:

- + Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;

The content does not comply with the regulations for a valid Election Ballot;

- + Số ứng viên mà cổ đông/đại diện cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;

The number of candidates selected exceeds the number of positions available;

- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông/đại diện cổ đông lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

The total votes cast for candidates exceed the total number of votes the shareholder/representative is entitled to;

- + Các quy định khác theo Quy chế bầu cử ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty quy định.

Other violations as stipulated in the election regulations of the GMS and the company's Charter.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

Article 13. Voting Procedures

1. Nguyên tắc chung

General Principles

- a) ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật.

The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by raising voting cards, direct voting, electronic voting, or other electronic methods in accordance with the law.

- b) Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

Shareholders/their representatives shall vote to Approve, Disapprove, or Abstain from an issue presented at the General Meeting by raising a Voting Card or selecting an option on the Voting Ballot.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

Forms of Voting

a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa/Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông/đại diện cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

Voting by Voting Card: When voting by raising a Voting Card, the front side of the Voting Card must be raised and directed toward the Chairperson/Presiding Committee. If a shareholder/representative does not raise the Voting Card in all three rounds of voting (Approve, Disapprove, or Abstain) on an issue, it shall be considered as approving the issue. If a shareholder/representative raises the Voting Card more than once during any of the three voting options (Approve, Disapprove, or Abstain), the vote shall be deemed invalid. In the case of voting by raising the Voting Card, the Member of the Shareholder Eligibility Verification Committee/Vote Counting Committee shall record the shareholder/representative's code and the corresponding voting result (Approve, Disapprove, Abstain, or Invalid).

b) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông.

Voting by Voting Ballot: When voting by filling out a Voting Ballot, for each issue, the shareholder/representative shall select one of the three options: "Approve," "Disapprove," or "Abstain," which are pre-printed on the Voting Ballot, by marking "X" or "✓" in the chosen box. After completing all voting items of the General Meeting, the shareholder/representative shall submit the Voting Ballot into the sealed ballot box at the General Meeting as instructed by the Vote Counting Committee. The Voting Ballot must be signed and clearly state the full name of the shareholder/representative.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

Article 14. Election Voting Procedures

1. Nguyên tắc chung:

General Principles:

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Compliance with legal regulations and the company's Charter;

- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và BKS.

Members of the Vote Counting Committee shall not be included in the list of nominees or self-nominate for the BOD or the BOS.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử:

Voting Methods:

a) Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

Cumulative Voting Method:

- Theo đó mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

Each shareholder/representative shall have a total number of votes equivalent to the total shares they own or represent, multiplied by the number of members to be elected.

- Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

Shareholders/representatives may allocate all their votes to one or multiple candidates;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội và được ĐHĐCĐ chấp thuận, cổ đông/đại diện cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

If additional candidates arise on the day of the General Meeting and are approved by the GMS, shareholders/representatives may request a new ballot from the Vote Counting Committee and must return the old ballot (before placing it in the ballot box);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông/đại diện cổ đông liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

In case of an incorrect selection, shareholders/representatives may request a new ballot from the Vote Counting Committee and must return the old one;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

Instructions for filling out the ballot:

- + Cổ đông/đại diện cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;

Shareholders/representatives may vote for a number of candidates up to the number of positions to be elected.

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;

If allocating all votes to one or multiple candidates, shareholders/representatives shall mark the “Cumulative Voting” box for the respective candidates.

- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

If distributing votes unevenly among multiple candidates, shareholders/representatives must write the exact number of votes allocated in the “Number of Votes” box for each respective candidate.

- Nguyên tắc trúng cử:

Election Principles:

- + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Elected candidates shall be determined based on the highest number of votes received, ranked from highest to lowest, until the required number of members is elected.

- + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

If two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final position, a re-election will be conducted among the candidates with equal votes.

- + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

If the first round of voting does not elect the required number of members, additional voting rounds shall be conducted until the necessary number of members is elected.

- b) Bầu cử theo phương thức biểu quyết:

Direct Voting Method:

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức bầu cử trực tiếp (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

If the number of candidates for the BOD and BOS is less than or equal to the number of members required, the election may be conducted using either the cumulative voting method as stated above or by direct voting (approve, disapprove, abstain).

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

Article 15. Vote Counting Procedures

1. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

The vote counting process is conducted by aggregating the approval, disapproval, and abstention voting cards/ballots.

2. Nếu có vấn đề phát sinh và cổ đông có yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật và được ĐHĐCĐ chấp thuận, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

If any issues arise and shareholders make a request that complies with legal regulations and is approved by the GMS, the Company must appoint an independent organization to collect and count the votes.

Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Article 16. Conditions for Resolution Approval

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

A resolution on one of the following matters shall be approved if it receives consent from shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and quantity of each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Changes in business lines and business scope;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Change of the Company's organizational structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Investment projects or sale of assets that are worth at least 35% of the total value of assets based on the most recent financial statements of the Company;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

A resolution on one of the following other matters shall be approved if it receives consent shareholders representing over 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the case specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprise.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức bầu cử trực tiếp (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

Note that, in the case of electing members of the BOD and the BOS, if the number of candidates is less than or equal to the number of positions to be elected, the election may be conducted using the cumulative voting method as mentioned above or through direct voting (approve, disapprove, or abstain).

3. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Resolutions of the GMS that are passed with 100% of the total voting shares shall be considered legally valid and effective immediately, even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the company's Charter.

Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Article 17. Announcement of Vote Counting Results

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The Ballot Counting Committee shall review, summarize, and report the voting results of each matter to the Chairperson. The voting results shall be announced by the Chairperson or the Ballot Counting Committee immediately before the closing of the meeting.

Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Procedures for Objecting to Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Shareholders who have voted against the resolution on the reorganization of the Company or changes to the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Company's Charter have the right to request the Company to repurchase their shares. The request must be made in writing, clearly stating the shareholder's name, address, number of shares by type, proposed selling price, and reason for requesting the Company to repurchase the shares. The request must be submitted to the Company within ten (10) days from the date the GMS approves the resolution on the matters specified in this clause.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

The Company must repurchase shares upon the shareholder's request as specified in Clause 1 of this Article at the market price or a price determined based on the principles stipulated in the Company's Charter within ninety (90) days from the date of receiving the request. If the parties cannot reach an agreement on the price, they may request a valuation organization to determine it. The Company shall propose at least three (03) valuation organizations for the shareholder to choose from, and the shareholder's selection shall be final.

3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receiving the resolution or meeting minutes of the GMS or the minutes of the voting results collected from the GMS, a shareholder or a group of shareholders as defined in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a court or arbitration to review and annul the resolution or part of the resolution of the GMS in the following cases:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

The procedures for convening the meeting and making decisions of the GMS seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except as provided in Clause 2, Article 152 of the Law on Enterprises;

- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

The content of the resolution violates the law or the company's Charter.

Điều 19. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Preparation of Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

The GMS must be recorded in minutes and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, with an optional foreign language version, and must include the following key contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and company code;

- b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

Time and venue of the GMS;

- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

~~Meeting agenda and discussion contents;~~

Agenda and matters to be passed;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full names of the chairperson and the secretary;

- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of the meeting proceedings and discussions on each agenda item;

- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total voting shares of attending shareholders, including an appendix listing registered shareholders, shareholder representatives, their respective shares, and voting rights;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total voting results for each matter, specifying the voting method, number of valid and invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions, along with their respective percentages;

- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

Summary of votes received by each candidate (if applicable);

- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Approved matters and corresponding voting percentages;

- k) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full names and signatures of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign, the minutes shall remain valid if signed by all other attending

members of the Board of Directors and contain all required details as per this clause. The minutes must specify any refusal to sign.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes shall/ must be made and passed by the GMS before the conclusion of the meeting. The Chairperson and the secretary of the GMS shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.

The minutes of the GMS must be completed and approved before the meeting concludes. The chairperson and secretary, or any other person signing the minutes, shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of its contents.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language hold equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The resolutions, minutes of the GMS, annexes listing registered shareholders, authorization letters for meeting attendance, all documents attached to the minutes (if any), and related materials accompanying the meeting invitation must be kept at the Company's headquarters.

2. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The resolutions, minutes of the GMS, and accompanying documents must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

II. REGULATIONS ON THE GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING PASSING RESOLUTIONS BY WRITTEN OPINIONS

Điều 21. Trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Article 21. Cases Where Written Opinions of Shareholders Are Not Allowed

Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collecting shareholder opinions in writing to approve resolutions of the GMS shall be carried out as follows:

HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ. Không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là:

The BOD has the authority to collect shareholder opinions in writing to approve resolutions of the GMS. However, written consultation with shareholders is not permitted in the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises, specifically:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
Amending or supplementing the company's Charter;
2. Định hướng phát triển Công ty;
Defining the Company's development orientation;
3. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and quantity of each type;
4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
Election, dismissal, and removal of members of the BOD and the BOS;
5. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
Deciding on investment or asset sales with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, unless otherwise specified in the company's Charter;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approving the annual financial statements;
7. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganizing or dissolving the Company.

Điều 22. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Article 22. Cases Where Written Opinions of Shareholders Is Allowed

HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ, trừ các trường hợp quy định tại Điều 21 của Quy chế này.

The BOD has the authority to collect shareholder opinions in writing to approve resolutions of the GMS, except in cases specified in Article 21 of this Regulation.

Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Article 23. Order and Procedures for the General Shareholders' Meeting Passing Resolutions by Written Opinions

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the GMS at least twenty (20) days before the record date.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

The BOD must prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the GMS, and explanatory documents related to the draft resolutions and send them to all shareholders entitled to vote no later than fifteen (15) days before the deadline for returning the opinion collection ballots. The requirements and method of sending the opinion collection ballots and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of the company's Charter.

3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến:

Regulations on Opinion Collection Ballots:

a) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The opinion collection ballot must contain the following key contents:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and company code;

- Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of opinion collection;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and legal identification number for individual shareholders; name, business registration number, or legal identification number of the organization, registered office address for organizational shareholders; or full name, contact address, nationality, and legal identification number of the representative of an organizational shareholder; number of shares of each type and number of voting rights/election votes of the shareholder;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Issues requiring opinions for decision-making;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each issue being voted on;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline for returning the completed opinion collection ballot to the Company;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

Full name and signature of the Chairman of the BOD.

- b) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may send completed opinion collection ballots to the Company via mail, fax, or email under the following regulations:

- b.1. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

In case of mail submission, the completed opinion collection ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of an organizational shareholder. The ballot must be enclosed in a sealed envelope and must not be opened before vote counting;

- b.2. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

In case of fax or email submission, the ballot must be kept confidential until the time of vote counting;

- b.3. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Opinion collection ballots submitted after the deadline specified in the ballot content, opened before vote counting in the case of mail, or disclosed in the case of fax or email submission are considered invalid. Ballots not returned are considered as not participating in the voting process.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

Vote Counting and Vote Counting Minutes:

HDQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The BODs shall count the votes and prepare the vote counting minutes under the supervision of the BOS or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote counting minutes must include the following key contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and company code;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose and issues requiring opinions for resolution approval;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

Number of shareholders and total number of voting rights/election votes participating in the vote, including the distinction between valid and invalid votes and the voting method, along with an appendix listing the participating shareholders;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

Total number of votes in favor, against, and abstained for each issue; total votes received for each candidate (if applicable);

- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Issues approved and the corresponding approval voting ratio;

- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HDQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the Chairman of the BOD, the vote counter, and the vote-counting supervisor.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the BOD, the vote counter, and the vote-counting supervisor are jointly responsible for the accuracy and honesty of the vote counting minutes and are jointly liable for any damages arising from resolutions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

Resolutions and Vote Counting Minutes:

a) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of vote counting completion. The transmission of these documents may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time of vote counting completion.

b) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

A resolution passed through the written opinion collection method has the same validity as a resolution passed at the GMS.

6. Lưu tài liệu:

Document Retention:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Completed opinion collection ballots, vote counting minutes, approved resolutions, and related documents sent with the opinion collection ballots must be kept at the Company's registered office.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Request for Annulment of Resolutions Passed Through Written Opinion Collection

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution, the minutes of the GMS, or the minutes of vote counting results from the written opinion collection, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a court or arbitration body to review and annul the resolution or part of the resolution of the GMS in the following cases:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

The procedures for convening and passing resolutions of the GMS seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for cases specified in Clause 3, Article 21 of the company's Charter.

- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

The resolution's content violates the law or the company's Charter.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

A resolution passed through the written opinion collection method is valid if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders with voting rights and has the same validity as a resolution passed at the GMS.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

III. REGULATIONS ON THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS VIA ONLINE CONFERENCE

Việc tổ chức ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và đảm bảo các quy định dưới đây:

The organization of the GMS through resolution by online conferencing shall comply with legal regulations, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders and adhering to the following provisions:

Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 24. Notice of Convening the Online General Meeting of Shareholders

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Comply with the provisions of Article 6 of this Regulation.

2. Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

Voting ballots/election ballots do not need to be sent along with the meeting invitation notice.

Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 25. Registration Procedures for Attending the Online General Meeting of Shareholders

Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định rõ tại Thông báo họp ĐHĐCĐ, bao gồm:

The method for registering to attend the GMS online before the opening date of the GMS is clearly specified in the Notice of the GMS, including:

1. Điều kiện tham gia:

Participation conditions:

- a) Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

Listed in the shareholder list entitled to attend the GMS, prepared according to the Company's notice on the exercise of rights.

- b) Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Authorized representatives meeting the eligibility requirements in accordance with the law and the company's Charter.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Technical requirements:

Cổ đông/đại diện cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

Shareholders/authorized representatives must have an internet-connected electronic device (e.g., computer, tablet, mobile phone, or other internet-enabled electronic devices).

3. Cách thức ghi nhận Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến:

Recognition of shareholders/authorized representatives attending the online GMS:

Cổ đông/đại diện cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông/đại diện cổ đông đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Shareholders/authorized representatives are recognized by the electronic voting system as attending the online GMS when they access the system using the login credentials provided as per Article 26 of this Regulation and cast an electronic vote on any issue in the agenda of the online GMS.

Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Article 26. Provision of Login Information and Electronic Voting Implementation

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Cổ đông/đại diện cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/đại diện cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

The access link to the electronic voting system, login credentials, password, and other identification factors (if any) for attending the online GMS will be provided in the meeting invitation (or through other login information notification methods as prescribed by the BOD). Shareholders/authorized representatives are responsible for keeping their login credentials, passwords, and other identification factors confidential to ensure that only they can vote on the electronic voting system and bear full responsibility for the registered information.

2. Khi Cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

When shareholders/authorized representatives request a reissue of login information, the Company may provide it through direct notification, email, or phone. The provision of login information via email or phone will only be carried out based on shareholder information from the shareholder list with voting rights, prepared by the Vietnam Securities Depository according to the Company's notice on the exercise of rights.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Shareholders/authorized representatives must use their login credentials, password, or other identification factors (if any) to access the electronic voting system and cast their votes according to the agenda of the online GMS.

Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 27. Authorization for a Representative to Attend the Online General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.

Shareholders shall authorize representatives in accordance with Clause 2, Article 8 of this Regulation.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Some important regulations for online authorization:

- a) Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Shareholders must provide complete information for online authorization, especially the details of the authorized representative, including phone number, contact address, and email address. This information is necessary for issuing login credentials, passwords, and other identification factors (if any) for the authorized representative.

- b) Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

Validity of online authorization: The authorization is legally valid only when the following conditions are met:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.

The shareholder fills in all required information as per the online authorization form and completes the online authorization process.

- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

The authorization document is printed according to the online authorization form, duly signed, clearly stating full names, and stamped (if applicable for organizations) by both the authorizing party and the authorized representative.

- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

The Company receives the original authorization document before the official commencement of the General Meeting.

- c) Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Revocation of online authorization: Shareholders must submit an official request to revoke the online authorization to the Company before the official commencement of the General Meeting. The revocation request will only take effect upon the Company's receipt of the official document.

- d) Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Revocation of authorization will be invalid if the authorized representative has already cast votes on any issue in the agenda of the online GMS.

Điều 28. Điều kiện tiến hành

Article 28. Conditions for Conducting the Meeting

Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

The conditions for conducting the online GMS shall comply with the provisions of Article 9 of this Regulation.

Điều 29. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 29. Discussion at the Online General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc:

Principles:

- a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ;

Discussions shall only take place within the designated time frame and must be related to the topics presented in the agenda of the GMS;

- b) Chỉ có Cổ đông/đại diện cổ đông mới được tham gia thảo luận;

Only shareholders or their authorized representatives are allowed to participate in discussions;

- c) Cổ đông/đại diện cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;

Shareholders or their authorized representatives must register discussion topics in accordance with the specific format prescribed in the meeting regulations.

- d) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Cổ đông/đại diện cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

The Secretariat will arrange the discussion topics in the order of registration and submit them to the Chairperson.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông/đại diện cổ đông:

Responses to Shareholders'/ their representatives' opinions

- a) Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông/đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông/đại diện cổ đông;

Based on the discussion topics raised by shareholders or their authorized representatives, the Chairperson or a designated member will respond to their inquiries;

- b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

If time constraints prevent certain questions from being answered directly at the meeting, the Company will provide responses afterward.

Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 30. Forms of Passing Resolutions at the Online General Meeting of Shareholders

DHĐCĐ trực tuyến thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

The GMS shall approve Resolutions within its authority through electronic voting.

Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Article 31. Online Voting Procedures

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

Voting method:

- a) Cổ đông/đại diện cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Shareholders/their representatives shall choose one of three voting options: Approve, Disapprove, or Abstain for each matter put to vote at the General Meeting, as set up in the electronic voting system.

- b) Sau đó, cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

After selecting, shareholders/their representatives shall confirm their vote for the electronic voting system to record the result.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Election voting method:

Việc giới thiệu ứng viên, bỏ phiếu bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và trực tuyến, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The nomination of candidates and election voting shall be conducted using the cumulative voting method and online, ensuring compliance with legal regulations and the Company's Charter.

Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Article 32. Online Vote Counting Procedures

1. Khi Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện biểu quyết số phiếu biểu quyết đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, số biểu quyết không tán thành và số biểu quyết không có ý kiến.

When shareholders/their representatives cast their votes, the voting system records the votes based on the principles of Approve, Disapprove, and Abstain.

2. Kết quả bầu cử trực tuyến được ghi nhận trên hệ thống theo phương thức bầu dồn phiếu; kết quả bầu cử và ứng viên trúng cử được ghi nhận trên hệ thống, bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Online election results are recorded in the system using the cumulative voting method; the election results and elected candidates are registered in the system in compliance with legal regulations and the company's Charter.

Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Article 33. Announcement of Vote Counting Results

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu/bầu cử sẽ được chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Based on the ballot counting minutes recorded as stipulated in Article 32 of this Regulation, the Ballot Counting Committee will verify, summarize, and report the voting results of each issue in the meeting agenda to the Chairperson. The voting/election results will be announced by the Chairperson/Ballot Counting Committee immediately before the closing of the meeting.

Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 34. Preparation of the Minutes of the Online General Meeting of Shareholders

1. Việc lập biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

The preparation of the minutes of the online GMS shall be carried out in accordance with the provisions of Article 19 of this Regulation.

2. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

The location recorded in the minutes of the online GMS shall be the place where the Chairperson is present to conduct the meeting. This location must be within the territory of Vietnam.

3. Hình thức thông qua biên bản họp ĐHĐCĐ được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp ĐHĐCĐ.

The method of approving the minutes of the GMS shall be specifically stipulated in the Company's working regulations for the GMS.

Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 35. Disclosure of Resolutions and Minutes of the Online General Meeting of Shareholders

Việc công bố Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

The announcement of the Resolutions and Minutes of the online GMS shall be carried out in accordance with the provisions of Article 20 of this Regulation.

IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

IV. REGULATIONS ON GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING PASSING RESOLUTIONS VIA COMBINATION OF PHYSICAL AND ONLINE CONFERENCE

Việc tổ chức ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

The organization of the GMS through resolutions in the form of a hybrid meeting (both in-person and online) must ensure the lawful rights and interests of shareholders, in accordance with legal regulations and the company's Charter.

Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Article 36. Notice of Convening the General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 6 of this Regulation.

Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Article 37. Registration Procedures for Attending the General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

Implemented in accordance with Clause 1, Article 8, and Article 25 of this Regulation.

Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 38. Authorization for a Representative to Attend the General Meeting Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và **Điều 28 27** Quy chế này.

Implemented in accordance with Clause 2, Article 8, and **Article 27** of this Regulation.

Điều 39. Điều kiện tiến hành

Article 39. Conditions for Conducting the Meeting

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 9 of this Regulation.

Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 40. Forms of Passing Resolutions at the General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 10 and Article 30 of this Regulation.

Điều 41. Cách thức bỏ phiếu

Article 41. Voting Procedures

Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

The method of Voting and Election Ballots Procedures shall be implemented in accordance with Article 13, Article 14, and Article 31 of this Regulation.

Điều 42. Cách thức kiểm phiếu

Article 42. Vote Counting Procedures

Cách thức kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

The method of counting Voting and Election Ballots Procedures shall be implemented in accordance with Article 15 and Article 32 of this Regulation.

Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Article 43. Announcement of Vote Counting Results

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 17 and Article 33 of this Regulation.

Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 44. Preparation of the Minutes of the General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 19 and Article 34 of this Regulation.

Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 45. Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 20 of this Regulation.

CHƯƠNG III – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER III – BOARD OF DIRECTORS

Mục 1. Quy định chung

Section 1. General Provisions

Điều 46. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 46. Roles, Rights, and Obligations of the Board of Directors

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

The BOD must fully comply with responsibilities and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the company's Charter. Additionally, the Board has the following responsibilities and obligations:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.
Be accountable to shareholders for the Company's operations.
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
Treat all shareholders equally and respect the interests of stakeholders.
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
Ensure that the Company's activities comply with legal regulations, the Company's Charter, and internal regulations.
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Develop the BOD' Operational Regulations, submit them to the GMS for approval, and publish them on the Company's website in accordance with Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, guiding certain corporate governance provisions for public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, of the Government.

5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

Monitor and prevent conflicts of interest among Board members, Supervisory Board members, the General Director, and other executives, including the misuse of Company assets and abuse of related-party transactions.

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Develop internal corporate governance regulations and submit them to the GMS for approval as stipulated in Article 270 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, of the Government.

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Appoint the Person in charge of Corporate Governance.

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

Organize training and workshops on corporate governance and essential skills for Board members, the General Director, and other executives.

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Report on the BOD' activities at the GMS as required by Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, of the Government.

10. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Report on the Company's corporate governance status at the annual GMS and disclose information in the Company's Annual Report following Law on Securities on information disclosure.

11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Other rights and obligations as stipulated in the company's Charter and Internal governance regulations.

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

Article 47. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Directors Members

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

Members of the BOD have full rights as stipulated by the Law on Securities, relevant laws, the Company's Charter, and internal governance regulations. These include the right to

access information and documents related to the Company's financial status and business activities, as well as those of its subsidiaries.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

Members of the BOD have obligations as defined in the Company's Charter and the following duties:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

Perform their duties with honesty and prudence in the best interests of shareholders and the Company;

- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

Attend all BOD meetings and provide opinions on matters under discussion;

- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

Report promptly and fully to the BOD any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;

- d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Report to the BOD at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, and companies where the public Company holds more than 50% of charter capital, involving the BOD member and their related persons; and transactions between the Company and any entity where the BOD member has been a founding member or an executive within the past three years before the transaction;

- đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

Disclose information when conducting transactions involving the Company's shares, in accordance with legal regulations.

3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Independent Board members must prepare an assessment report on the performance of the BOD.

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Section 2 – Regulations on Nomination, Candidacy, Election, Dismissal, and Removal of Board of Directors Members

Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT

Article 48. Number, Term, and Structure of the Board of Directors Members

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người.

The number of BOD members is five (05).

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of a BOD member shall not exceed five (05) years and may be re-elected without term limits. However, an individual may only serve as an independent Board member of the Company for a maximum of two (02) consecutive terms. In cases where all BOD members' terms end simultaneously, they shall continue to serve until new members are elected and take over their responsibilities.

3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

The structure of the BOD is as follows:

Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

At least one-third (1/3) of the total number of BOD members must be non-executive members. The Company shall minimize the number of BOD members concurrently holding executive positions to ensure the independence of the BOD.

Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trên tổng số thành viên HĐQT.

The total number of independent BOD members must include at least one (01) independent member.

4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A BOD member shall no longer hold their position if dismissed, removed, or replaced by the GMS in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of BOD members must be publicly disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.

6. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

BOD members are not required to be shareholders of the Company.

Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Article 49. Standards and Conditions for Board of Directors Members

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Members of the BOD must meet the standards and conditions stipulated in Clause 1 and Clause 2 of Article 155 of the Law on Enterprises and the company's Charter.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.

The Chairman of the BOD shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.

3. Thành viên HĐQT của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa năm (05) Công ty khác.

A member of the Company's BOD may concurrently serve as a BOD member in no more than five (05) other companies.

Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 50. Nomination and Candidacy for Board of Directors Members

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the BOD in accordance with the Law on Enterprises and the company's Charter.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Shareholders holding ordinary shares may aggregate their voting rights to nominate candidates for the BOD. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to less than 80% may nominate up to seven (07) candidates; from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates nominated and self-nominated for the BOD is still insufficient, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the BOD' Operating Regulations. Any additional candidates introduced by the incumbent BOD must be clearly announced before the GMS votes to elect members of the BOD, as required by law.

Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Article 51. Method of Electing Board of Directors Members

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

The election of members of the BOD must be conducted by the cumulative voting method. Accordingly, each shareholder has a total number of votes equal to the total number of shares owned multiplied by the number of Board members to be elected. Shareholders have the right to allocate all or part of their total votes to one or multiple candidates. The elected BOD members are determined based on the highest number of votes, starting from the candidate with the most votes until the required number of members specified in the Company's Charter is reached. In case two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last remaining position on the BOD, a re-vote will be conducted among the candidates with equal votes, or a selection will be made based on the criteria specified in the election regulations or the company's Charter.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức bầu cử trực tiếp (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

If the number of candidates is less than or equal to the number of Board members to be elected, the election may be conducted either by the cumulative voting method as mentioned above or by direct voting (approve, disapprove, or abstain). The voting ratio for approval under this method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the company's Charter.

Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 52. Cases of Dismissal, Removal, Replacement, and Supplementation of Board of Directors Members

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall dismiss a member of the BOD in the following cases:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
Failing to meet the qualifications and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Submitting a resignation letter that is approved;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
Other cases as stipulated in the company's Charter.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The GMS shall remove a member of the BOD in the following cases:

- a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failing to participate in the activities of the BOD for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
Other cases as stipulated in the company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

When deemed necessary, the GMS may decide to replace, dismiss, or remove a member of the BOD beyond the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

The BOD must convene a GMS to elect additional members of the BOD in the following cases:

- a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

The number of Board members is reduced by more than one-third compared to the number specified in the Company's Charter. In this case, the BOD must convene a GMS within sixty (60) days from the date when the number of members is reduced by more than one-third;

- b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định;

The number of independent Board members falls below the required ratio;

- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the cases specified in points (a) and (b) of this clause, the GMS shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 53. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Board of Directors Members

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

After a decision on the election, dismissal, or removal of a member of the BOD is made, the Company is responsible for disclosing this information internally within the Company, to relevant authorities, through public media, and on the Company's website in accordance with the procedures and regulations of applicable laws.

Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Article 54. Method of Introducing Candidates for Board of Directors Members

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

In cases where candidates for the BOD have been identified, the Company must disclose relevant information about these candidates at least ten (10) days before the opening date of the GMS on the Company's website. This allows shareholders to review the candidates before voting. Each candidate must provide a written commitment to the accuracy and

truthfulness of the disclosed personal information and pledge to perform their duties with integrity, diligence, and in the best interest of the Company if elected as a member of the BOD. The disclosed information about the candidates includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

Work experiences;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của Công ty khác);

Other management positions (including BOD positions at other companies);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests related to the Company and its related parties;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Other relevant information (if any) as stipulated in the company's Charter.

2. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate holds a position as a Board member, other managerial positions, and any related interests in the Company (if applicable).

Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 55. Election, Removal, and Dismissal of the Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

The Chairman of the BOD is elected, dismissed, or removed by the BOD from among its members.

2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairman of the BOD must not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairman of the BOD has the following rights and responsibilities:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

Develop the BOD's activity programs and plans;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;

Prepare the agenda, content, and materials for meetings; convene, preside over, and chairperson BOD meetings;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Organize the adoption of resolutions and decisions of the BOD;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Supervise the implementation of the BOD' resolutions and decisions;

đ) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;

Chairperson the GMS;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Other rights and responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.

- Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

If the Chairman of the BOD resigns, is dismissed, or removed, the Board must elect a replacement within ten (10) days from the date of resignation, dismissal, or removal.

- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

If the Chairman of the BOD is absent or unable to perform their duties, they must authorize another Board member in writing to assume their responsibilities. If no authorization is given or in cases where the Chairman passes away, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing compulsory rehabilitation or education, has fled their residence, has restricted or lost legal capacity, has difficulty in cognition or behavior control, or is prohibited by the court from holding positions or practicing certain professions, the remaining Board members shall elect an interim Chairman by majority vote until a new decision is made by the BOD.

Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Section 3 – Remuneration, Salaries, Bonuses, and Other Benefits of Board of Directors Members

Điều 56. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 56. Remuneration and Other Benefits of Board of Directors Members

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and performance.

- Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

BOD members are entitled to work-based remuneration and bonuses. Work-based remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the responsibilities of a Board member and the remuneration per day. The BOD estimates the

remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the BOD are determined by the GMS at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each BOD member is accounted for as a business expense of the Company in accordance with corporate income tax regulations. It must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and reported to the GMS at the annual meeting.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

BOD members holding executive positions, members working in Board committees, or those performing tasks beyond the usual scope of a BOD member's duties may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments, salaries, commissions, profit-sharing, or other forms as decided by the BOD.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

BOD members are entitled to reimbursement for all reasonable expenses incurred while performing their duties, including travel, accommodation, and other necessary expenses related to attending General Meetings of Shareholders, Board meetings, or committee meetings.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

BOD members may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the GMS. This insurance does not cover liabilities related to legal violations and breaches of the company's Charter.

Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Section 4 – Regulations on the Order and Procedures for Organizing Board of Directors Meetings

Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Article 57. Minimum Number of Meetings per Month/Quarter/Year

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

The Chairman of the BOD shall be elected at the first meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of the Board election. This meeting shall be convened and

chaired by the member who received the highest number of votes or the highest voting percentage. In the event that multiple members receive the highest and equal number of votes or voting percentages, the members shall vote by majority rule to select one (01) among them to convene the Board meeting.

2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

The BOD must meet at least once (01) per quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.

Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Article 58. Cases Requiring Extraordinary Board of Directors Meetings

1. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the BOD shall convene a meeting of the BOD in the following cases:

- a) Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;

Upon a proposal from the Supervisory Board or an independent member of the BOD;

- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

Upon a proposal from the general director or at least five (05) other managers;

- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;

Upon a proposal from at least two (02) members of the BOD;

- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

In other cases as stipulated in the company's Charter.

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

The proposal specified in Clause 1 of this Article must be made in writing, stating the purpose, issues to be discussed, and decisions within the authority of the BOD.

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

The Chairman of the BOD must convene the meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receiving the proposal specified in Clause 1 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, the Chairman shall be responsible for any damages incurred by the Company; the proposer shall have the right to replace the Chairman and convene the meeting of the BOD.

Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên

Article 59. Notice of Board of Directors Meetings and Supervisors' Right to Attend

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the BOD or the person convening the meeting of the BOD must send the meeting invitation notice no later than three (03) working days before the meeting date.

The invitation notice must specify the time and location of the meeting, the agenda, the

issues to be discussed, and the decisions to be made. The notice must also include the materials to be used at the meeting and the voting ballots for the members.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

The notice of the BOD meeting can be sent by invitation letter, phone, fax, electronic means, or other methods stipulated in the Company's Charter, ensuring it reaches the contact address of each Board member registered with the Company.

2. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT.

The Chairman of the BOD or the person convening the meeting must send the invitation notice and accompanying materials to the Supervisors in the same manner as to the BOD members.

3. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Supervisors have the right to attend the BOD meetings, have the right to discuss, but do not have the right to vote.

Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Article 60. Conditions for Holding Board Meetings

Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

The meeting of the BOD is conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members attend the meeting. If the meeting convened under this provision does not have the required number of members present, it will be reconvened within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting will proceed if more than half of the Board members attend the meeting.

Điều 61. Cách thức biểu quyết

Article 61. Voting Methods

1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

Board members are considered to be present and voting at a meeting under the following circumstances:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting directly at the meeting;

- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều này;

Authorizing someone else to attend and vote on their behalf in accordance with this Article;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting through an online meeting, electronic voting, or other electronic means;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, or email;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Sending voting ballots by other means as specified in the company's Charter.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballot must be placed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board at least one (01) hour before the meeting starts. The voting ballots can only be opened in the presence of all attendees.

3. Biểu quyết:

Voting:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

Except for the provision in point b, paragraph 3 of this Article, each member of the BOD or their authorized representative as specified in paragraph 1 of this Article present in person at the Board meeting has one (01) vote;

b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

A member of the BOD cannot vote on contracts, transactions, or proposals in which the member or their related parties have interests that conflict or may conflict with the interests of the Company. The member will not be counted towards the minimum quorum for the meeting to proceed regarding decisions they cannot vote on;

c) Theo quy định tại d khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

According to the provision in d, paragraph 3 of this Article, if an issue arises during the meeting related to the interests or voting rights of a member of the BOD, and that member does not voluntarily waive their voting rights, the decision of the Chairman is final, unless the nature or scope of the member's interests has not been fully disclosed;

d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

A Board member benefiting from a contract as stated in points a and b, paragraph 6, Article 42 of the Company Charter is considered to have a significant interest in that contract;

đ) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

The Supervisors have the right to attend the Board meetings, have the right to discuss but do not have voting rights.

4. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

A Board member who directly or indirectly benefits from a contract or transaction signed or being negotiated with the Company, and who knows they have an interest in it, has the responsibility to disclose this interest at the first meeting of the Board when discussing the signing of the contract or transaction. If the Board member did not know they or their related parties had an interest at the time the contract or transaction was signed with the Company, the Board member must disclose the related interests at the first meeting of the Board held after they become aware of their interest or potential interest in the transaction or contract.

5. HĐQT có quyền lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết HĐQT khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ công ty.

The BOD has the right to obtain written opinions from the Board members to approve resolutions on matters within the Board's authority as specified in paragraph 2, Article 27 of the company Charter.

6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

A resolution obtained by written opinion is passed based on the consent of the majority of the Board members eligible to vote. This resolution has the same effect and validity as one passed at a meeting.

7. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

The meeting of the BOD may be held in the form of an online conference if all or some members are at different locations, provided that each member attending the meeting can:

a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Hear each other member speak during the meeting;

- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp;

Speak to all attending members simultaneously. Discussions can take place directly via phone or through other communication means, or a combination of these methods. Board members attending such a meeting are considered to be "present" at the meeting. The location of the meeting, as per this provision, is the location where the majority of the Board members are present, or the location of the Chairman of the meeting;

- c) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

Decisions made during a phone meeting are valid immediately after the meeting concludes but must be confirmed by signatures in the minutes of the meeting by all attending Board members.

8. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

The Chairman of the Board has the responsibility to send the minutes of the Board meeting to the members, and the minutes serve as authenticated proof of the work conducted during the meeting unless there is an objection to the content of the minutes within ten (10) days from the date they are sent. The minutes are written in Vietnamese and may also be written in a foreign language. The minutes must be signed by the Chairperson and the minute-taker.

9. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

If a resolution or decision passed by the BOD violates the law, the resolution of the General Shareholders' Meeting, or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who approved the resolution or decision must bear joint personal responsibility for it and compensate the Company for the loss; members who opposed the resolution or decision will be exempt from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or annul the said resolution or decision.

Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Article 62. Methods of Passing Resolutions and Decisions of the Board of Directors

Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

A resolution or decision of the BOD is passed if it is approved by the majority of the members attending the meeting; in case of a tie vote, the final decision will be made based on the opinion of the Chairman of the BOD.

Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Article 63. Authorization for Others to Attend Board of Directors Meetings on Behalf of Members

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Members must attend all meetings of the BOD. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by the majority of the BOD members.

Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 64. Preparation of Board of Directors Meeting Minutes

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

The meetings of the BOD must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following key contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and company code;

- b) Thời gian, địa điểm họp;

Time, location of the meeting;

- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

Purpose, agenda, and content of the meeting;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

Full name of each member attending the meeting or their proxy, and the method of participation; full names of members who did not attend and the reasons;

- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

Issues discussed and voted on during the meeting;

- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

A summary of each member's comments in the order they were made during the meeting;

- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

Voting results, indicating members who agreed, disagreed, and abstained;

- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Issues that were approved and the corresponding voting percentage;

- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

The name and signature of the chairperson and the minute taker, except in cases specified in Article 65 of these regulations.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The minutes of the BOD' meeting and the documents used in the meeting must be kept at the Company's Head Office.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language have equal legal validity. In case of any discrepancy between the content of the minutes in Vietnamese and the foreign language version, the content in the Vietnamese minutes will prevail.

4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

The chairperson, the minute taker, and the individuals who sign the minutes are responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the BOD' meeting minutes.

~~5. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.~~

~~—The minutes of the BOD' meeting and the documents used in the meeting must be kept at the Company's head office.~~

Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT

Article 65. Cases Where the Chairperson and/or Secretary Refuse to Sign the Minutes of the Board of Directors

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

In case the chairperson and the minute taker refuse to sign the meeting minutes, if all other members of the BOD who attended the meeting agree to approve the minutes and sign them with full content as specified in Article 64 of these regulations, the minutes will be valid. The meeting minutes must clearly state that the chairperson and the minute taker refused to sign the minutes. The signatories of the meeting minutes are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the BOD' meeting minutes. The chairperson and the minute taker are personally responsible for any damages incurred by the Company due to their refusal to sign the meeting minutes in accordance with the Law on Enterprises, the Company's charter, and relevant laws.

Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Article 66. Notification of Board Resolutions and Decisions of the Board of Directors

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

After the resolution/decision of the BOD is issued, the Company is responsible for disclosing the information within the Company and to relevant authorities, through public media, and on the Company's website in accordance with current procedures and regulations.

Mục 5 – Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Section 5 – Board of Directors' Subcommittees

Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Article 67. Subcommittees Under the Board of Directors

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The BOD may establish subcommittees to be responsible for policies related to development, human resources, compensation, internal auditing, and risk management. The number of members of the subcommittee is decided by the BOD and must consist of at least three (03) members, including members of the BOD and external members. Independent Board members/non-executive members should make up the majority in the subcommittee, and one of these members will be appointed as the Head of the subcommittee by the BOD's decision. The subcommittee's activities must comply with the BOD's regulations. The subcommittee's resolutions are only effective when approved by the majority of the members present and voting in the subcommittee's meeting.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

The implementation of the BOD's decisions, or the decisions of subcommittees, must comply with current legal regulations and the Company's Charter, as well as the internal governance regulations of the Company.

3. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT (nếu có) do HĐQT Công ty quyết định.

The establishment and operation of internal auditing subcommittees under the BOD (if any) shall be decided by the Company's BOD.

Mục 6 – Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Section 6 – Selection, Appointment, and Dismissal of the Person in charge of Corporate Governance

Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Article 68. Qualifications of the Person in charge of Corporate Governance

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of Corporate Governance must not simultaneously work for an approved auditing firm that is conducting the audit of the Company's financial statements.

Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 69. Appointment of the Person in charge of Corporate Governance

HDQT của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The BOD of the Company must appoint at least one (01) person responsible for corporate governance to assist with corporate governance tasks within the enterprise. The person responsible for corporate governance may also serve as the Company Secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 70. Cases of Dismissal of the Person in charge of Corporate Governance

1. HDQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

The BOD may remove/dismiss the Person in charge of Corporate Governance when necessary, but in accordance with current labor laws.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

The person responsible for corporate governance may be dismissed by a resolution of the GMS.

Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 71. Notification of Appointment or Dismissal of the Person in charge of Corporate Governance

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After the decision to appoint or dismiss the person in charge of Corporate Governance, the Company is obligated to disclose the information internally within the Company, to relevant authorities, on public media, and on the Company's website in accordance with the procedures and regulations of current law.

Điều 72. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Article 72. Rights and Responsibilities of the Person in charge of Corporate Governance

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person responsible for corporate governance has the following rights and duties:

1. Tư vấn HDQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Provide consultancy for the BOD in organizing the GMS and performance of relevant tasks between the company and its shareholders;

2. Chuẩn bị các cuộc họp HDQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HDQT hoặc BKS;

Prepare for meetings of the BOD, the BOS and the General Meetings of Shareholders as requested by the BOD or the BOS;

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Provide consultancy on meetings procedures;

4. Tham dự các cuộc họp;

Participate in the meetings;

5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;

Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the BOD;

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và kiểm soát viên;

Provide financial information, minutes of meetings of the BOD and other information for members of the BOD and Supervisors;

7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervise and report to the BOD on the company's information disclosure;

8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Assist in contact between parties with relevant interests;

9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the company's Charter;

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations prescribed by law and the company's Charter.

CHƯƠNG IV – BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IV – BOARD OF SUPERVISORS

Mục 1. Quy định chung

Section 1. General Provisions

Điều 73. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên

Article 73. Role, Rights, and Responsibilities of the Board of Supervisors and Duties of Supervisors

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động BKS trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

The Supervisors has the rights prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, the company's Charter, and the Regulations on the Operation of the BOS, including the right to access information and documents related to the company's operations. Members of the BOD, the General Director and other executives of the enterprise are responsible for providing timely and complete information upon request of the Supervisors.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động BKS và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

The Supervisors is responsible for complying with the provisions of the law, the company's Charter, the Regulations on the operation of the BOS and professional ethics in performing assigned rights and obligations.

3. BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

The BOS has rights and duties as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, the company's Charter, and the following rights and duties:

- a) Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Propose and recommend that the GMS approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; decide the approved auditing organization to conduct audits of the Company's activities and dismiss an approved auditor when deemed necessary.

- b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Be responsible to the shareholders for its supervisory activities.

- c) Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

Monitor the Company's financial situation and the legal compliance of the members of the BOD, the General Director, and other managers.

- d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông.

Ensure coordination with the BOD, the General Director, and the shareholders.

- đ) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

If any violation of the law or the Company's Charter by a member of the BOD, the General Director, or another executive is discovered, the Supervisory Board must notify the BOD in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take corrective actions.

- e) Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.

Develop the Operational Regulation of the BOS and submit it to the GMS for approval.

- g) Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Report to the GMS as prescribed in Article 290 of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, of the Government.

Mục 2 – Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên

Section 2. Regulations on Term, Number, Composition, and Structure of Supervisors

Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên

Article 74. Number, Term, Composition, and Structure of Supervisors

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người.

The number of Supervisors of the Company is three (03) people.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The term of Supervisors is no more than five (05) years and can be re-elected with an unlimited number of terms.

3. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Supervisors do not necessarily have to be shareholders of the Company.

4. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ công ty quy định. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

The Head of the BOS is elected by the BOS members from among its members; the election, dismissal, and removal are based on a majority principle. The rights and duties of the Head of the BOS are prescribed by the company's Charter. The BOS must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the BOS must have at least a bachelor's degree in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a related field to the business activities of the enterprise, unless the company's Charter specifies a higher standard.

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

In case the term of Supervisors ends at the same time and the new Supervisors have not yet been elected, the outgoing Supervisors will continue to perform their rights and duties until the new Supervisors are elected and take office.

Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Article 75. Qualifications and Conditions for Supervisors

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

The supervisor must meet the following standards and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Must not fall under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

Must have been trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another field relevant to the Company's business activities;

- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

Must not be a person with family relations to members of the BOD, the General Director, or other managers;

- d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

Must not be a Company manager and is not required to be a shareholder or an employee of the Company;

đ) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Must not work in the Company's accounting or finance department;

e) Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

Must not be a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements in the preceding three (03) consecutive years;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Must meet other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the company's Charter.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.

In addition to the standards and conditions specified in Clause 1 of this Article, the Company's supervisor must also satisfy the conditions stipulated in Clause 2, Article 169 of the Law on Enterprises.

3. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The head of the BOS must have at least a university degree in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another field relevant to the Company's business activities.

Điều 76. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

Article 76. Nomination and Candidacy of Supervisors

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

The nomination and self-nomination of supervisors shall be carried out in accordance with Article 1, Article 25 of the Company's charter. Shareholders holding ordinary shares have the right to combine their voting rights to nominate candidates for the Supervisory Board as stipulated in Article 36 of the Company's charter. Specifically:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to less than 80% may nominate up to

seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Quy chế này. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

In the event that the number of BOS candidates nominated and self-nominated is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with Article 2, Article 50 of these regulations. Any additional candidates introduced by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the GMS votes to elect the supervisors, in accordance with legal regulations.

Điều 77. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Article 77. Method of Electing Supervisors

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

The election of supervisors must be conducted using the cumulative voting method. Accordingly, each shareholder has a total number of votes equal to the total number of shares owned multiplied by the number of Supervisory Board members to be elected. The shareholder has the right to allocate all or part of their total votes to one or several candidates. The elected supervisors are determined based on the number of votes received, ranked from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members specified in the Company's charter is met. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final position on the Supervisory Board, a re-election will be conducted among those candidates with equal votes, or the selection will be made based on criteria specified in the election regulations, the Supervisory Board's operating regulations, or the company's Charter.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức bầu cử trực tiếp (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

If the number of candidates is less than or equal to the number of supervisors to be elected, the election of supervisors may be conducted using either the cumulative voting method as mentioned above or a direct voting method (approval, disapproval, or abstention). The voting approval ratio for the selected voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the company's Charter.

Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Article 78. Cases of Dismissal and Removal of Supervisors

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

The GMS shall dismiss a supervisor in the following cases:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

No longer meeting the qualifications and conditions to serve as a supervisor as stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Submitting a resignation letter that has been approved;

- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Other cases as specified in the company's Charter.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

The GMS shall remove a supervisor in the following cases:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Failing to fulfill assigned tasks and responsibilities;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failing to exercise their rights and perform their duties for six (06) consecutive months, except in force majeure circumstances;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

Repeatedly or seriously violating the obligations of a supervisor as stipulated by this law and the company's Charter;

- d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Other cases as determined by a resolution of the GMS.

Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Article 79. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Supervisors

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After a decision on the election, dismissal, or removal of a supervisor has been made, the Company is responsible for disclosing the information internally within the Company and to relevant authorities, as well as through public media channels and on the Company's website, in accordance with the procedures and regulations of the prevailing laws.

Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

Article 80. Salary and Other Benefits of Supervisors

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

Supervisors shall receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the GMS. The GMS shall determine the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the BOS.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses related to accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the annual operating budget of the BOS as approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

The salaries and operating expenses of the BOS shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the regulations on corporate income tax and other relevant legal provisions. These amounts must be separately recorded in the Company's annual financial statements.

CHƯƠNG V - TỔNG GIÁM ĐỐC

CHAPTER V - GENERAL DIRECTOR

Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

Article 81. Role, Responsibilities, Rights, and Obligations of the General Director

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director is responsible for managing the Company's daily business operations, under the supervision of the BOD, and is accountable to the BOD and the law for the exercise of assigned rights and duties.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Director has the following rights and obligations:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Decide on matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the authority of the BOD;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the BOD;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Implement the Company's business plan and investment strategy;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Propose the organizational structure and internal management regulations of the Company;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Appoint, dismiss, and remove managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the BOD;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

Determine salaries and other benefits for employees of the Company, including managers under the General Director's appointment authority;

g) Tuyển dụng lao động;

Recruit employees;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose plans for dividend distribution or handling business losses;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Exercise other rights and fulfill other obligations as prescribed by law, the company's Charter, and resolutions or decisions of the BOD.

Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

Article 82. Term, Standards, and Conditions of the General Director

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms.

2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

The General Director must meet the following qualifications and conditions:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Must not fall under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

Must not have family relations with the Company's managers, supervisors, or those of the parent Company; must not be a representative of state capital or a representative of enterprise capital at the Company and the parent Company;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Must have professional qualifications and experience in the Company's business management.

Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng giám đốc

Article 83. Candidacy and Nomination of the General Director

Tổng giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The General Director and members of the BOD have the right to nominate candidates for the position of General Director, provided that the nominees meet the qualifications and conditions stipulated by law and the company's Charter.

Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Article 84. Appointment, Dismissal, and Labor Contract Signing with the General Director

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
The BOD shall appoint one (01) of its members or hire another individual to serve as the General Director.
2. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
The BOD may dismiss the General Director if the majority of its voting members present at the meeting approve and may appoint a new General Director as a replacement.
3. HĐQT có thẩm quyền ký kết/chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động với Tổng giám đốc theo quy định pháp luật.
The BOD has the authority to sign/ terminate, and determine the terms of the employment contract with the General Director in accordance with legal regulations.

Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Article 85. Notification of Appointment, Dismissal, Contract Signing, and Termination for the General Director

Sau khi có quyết định bầu/bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

After a decision on the election/ appointment, dismissal, or removal of the General Director has been made, the Company is responsible for disclosing the information internally within the Company and to relevant authorities, as well as through public media channels and on the Company's website, in accordance with the procedures and regulations of the prevailing laws.

Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

Article 86. Salary and Other Benefits of the General Director

1. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do HĐQT quyết định.
The General Director shall receive a salary and bonuses, which shall be determined by the BOD.
2. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.
The General Director's salary shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with corporate income tax regulations. It must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and reported to the GMS at the annual meeting.

CHƯƠNG VI – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

CHAPTER VI – OTHER ACTIVITIES

Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Section 1 – Regulations on Coordination Between the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director

Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Article 87. Procedures, Order of Convening, Meeting Invitations, Minute Taking, and Notification of Meeting Results Between the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4, Chương III Quy chế này.

The procedures and sequence for convening meetings, sending meeting invitations, recording minutes, and announcing meeting results among the BOD, the BOS, and the General Director shall be carried out in accordance with the procedures and sequence for convening BOD meetings as stipulated in Section 4, Chapter III of these regulations.

Điều 88. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Article 88. Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the Board of Supervisors

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Resolutions/ Decisions and minutes of the BOD' meetings after being issued must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as for members of the BOD.

Điều 89. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc

Article 89. Notification of Resolutions and Decisions of the Board of Directors to the General Director

Nghị quyết, quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Resolutions, Decisions of the BOD (with contents related to the responsibilities, powers and obligations of the General Director), once issued, must be sent to the Supervisors at the same time and using the same method as for the Members of the BOD.

Điều 90. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Article 90. Cases Where the General Director and the Board of Supervisors Request to Convene a Board of Directors Meeting and Issues Requiring the Board of Directors' Opinions

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT:

Cases for requesting a BOD meeting:

a) BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

The supervisory board may request to convene a BOD meeting in the following cases:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp;

When requested by shareholders or groups of shareholders as stipulated in clause 2, article 115 of the law on enterprises;

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

When it is determined that the right of supervisors to access information and documents related to the Company's operations has not been fully exercised in accordance with applicable laws and the company's Charter.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

When violations of the law or the company's Charter by members of the BOD, the General Director, or other executives are detected, after having provided written notice to the BOD as stipulated in clause 1, article 38 of the company's Charter, but the violators have not ceased their violations or taken remedial measures.

b) Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

The General Director may request to convene a BOD meeting in the following cases:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ công ty không được thực thi;

When the rights of the General Director, as stipulated in the Company's charter, are not being exercised;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

When violations of the law or the Company's charter by other executives are detected, after having provided written notice to the BOD, but the violators have not ceased their violations or taken remedial measures.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

Matters requiring BOD' approval:

- a) Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Proposing to the BOD plans for organizational structure and internal management regulations of the Company;

- b) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

Recommending measures to improve the Company's operations and management;

- c) Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;

The General Director must prepare plans for the BOD' approval regarding recruitment, employee termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions for employees and Company's executives;

- d) Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

The General Director must prepare plans for the BOD' approval regarding the Company's relations with labor unions, in compliance with best management practices, corporate governance policies, the Company's charter, internal regulations, and current legal provisions;

- đ) Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;

Seeking the BOD' opinion on the audited financial statements (including the balance sheet, income statement, and projected cash flow statement) for each fiscal year, which must be submitted for approval;

- e) Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp;

Seeking the BOD' approval for the detailed business plan for the upcoming fiscal year;

- g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Proposing plans for dividend distribution or handling business losses;

- h) Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Other matters deemed beneficial to the Company.

Điều 91. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Article 91. Reports by the General Director to the Board of Directors on the Implementation of Assigned Duties and Authorities

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

Report on the implementation of Resolutions of the BOD and the GMS, as well as the business and investment plans of the Company as approved by the BOD and the GMS;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Periodic quarterly and annual Reports assessing the Company's financial situation and business operations;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

Report on improvements in organizational structure, policies, and management;

4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

Annual Report on the implementation of obligations related to the Environment, the Community, and Employees;

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và ĐHĐCĐ ủy quyền khác;
Report on the implementation of other matters authorized by the BOD and the GMS;

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Prepare reports on other issues as requested by the BOD.

Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Article 92. Review of the Implementation of Resolutions and Other Delegated Matters of the Board of Directors to the General Director

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 58 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng giám đốc.

Based on the General Director's report on the implementation of assigned duties and powers as stipulated in Article 58 of these regulations, the BOD shall review and evaluate the implementation of Resolutions and other authorized matters assigned to the General Director.

Điều 93. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Article 93. Matters the General Director Must Report, Provide Information on, and Methods of Notification to the Board of Directors and the Board of Supervisors

1. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

Matters the General Director must report, provide information on, and methods of notification to the BOD

- a) Các nội dung theo Điều 91 của Quy chế này;

The contents specified in Article 91 of these regulations.

- b) Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

The General Director is obligated to notify the BOD of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of charter capital, and the relevant parties, or with related persons of such parties, as stipulated by law.

- c) Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Other matters requiring consultation or reporting to the BOD must be submitted at least seven (07) working days in advance, and the BOD shall provide feedback within seven (07) working days.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và **có giá trị nhỏ hơn 35%** tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với

hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, ~~trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác~~; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

For approval of contracts and transactions as stipulated in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, where **the value is less than 35%** of the total assets of the Company as recorded in the latest financial statements, the Company's representative signing the contract or transaction must notify the members of the BOD and the Supervisors regarding the related parties involved. The notification must include a draft contract or the main content of the transaction. The BOD shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receiving the notification, ~~unless a different deadline is specified in the Company's Charter~~; Members of the BOD with related interests in the contract or transaction shall not have voting rights.

2. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS:

Matters the General Director must report, provide information on, and methods of notification to the BOS

- a) Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;

Reports submitted by the General Director to the BOD or other Company-issued documents must be sent to the Supervisors at the same time and using the same method as for the members of the BOD;

- b) Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc BKS;

The General Director and other Company executives must fully, accurately, and promptly provide information and documents related to management, administration, and business operations of the Company upon request from the Supervisors or the BOS;

- c) Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với HĐQT.

The notification method for the BOS shall follow the same procedures as for the BOD.

Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc

Article 94. Coordination of Control, Administration, and Supervision Activities Among Board of Directors Members, Supervisors, and the General Director

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

Coordination between the BOS and the BOD:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

The BOS plays a role in supervision, coordination, advisory, and timely, accurate information sharing. Specifically:

- a) Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;

Regularly inform the BOD about operational results and seek opinions from the BOD before submitting reports, conclusions, and recommendations to the GMS;

- b) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

In BOS meetings, the BOS has the right to request members of the BOD, the General Director, and representatives of approved auditing organizations to attend and clarify issues as needed;

- c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

Periodic and ad-hoc inspections by the BOS must result in a written conclusion (no later than fifteen (15) working days from the date of completion), which must be sent to the BOD to provide additional grounds for company management. Depending on the severity and findings of the inspection, the Supervisory Board must consult and reach an agreement with the BOD and the General Director before reporting to the GMS. In cases of disagreement, differing opinions must be recorded in the minutes, and the Head of the BOS shall be responsible for reporting to the nearest GMS;

- d) Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

If the BOS detects any violations of the law or the company's Charter by members of the BOD, it must notify the BOD in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and take remedial measures;

- đ) Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

The Supervisors are required to notify the BOD about transactions between the Company, its subsidiaries, or any company in which the Company holds more than 50% of charter capital, and the relevant party or persons related to that party, in accordance with legal regulations;

- e) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

For recommendations related to the Company's operations and financial situation, the BOS must submit a written request along with supporting documents at least fifteen (15) days before expecting a response;

- g) Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Recommendations to the BOD must be submitted at least seven (07) working days in advance, and the BOD must respond within seven (07) working days.

HDQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

The BOD shall facilitate the BOS in exercising its rights and obligations.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc:

Coordination between the BOS and the General Director:

- a) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên HDQT và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

In BOS meetings, the BOS has the right to request the General Director (along with members of the BOD and representatives of approved auditing organizations) to attend and address concerns raised by the Supervisors;

- b) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

Periodic and ad-hoc inspections by the BOS must result in a written conclusion (no later than fifteen (15) working days from the date of completion), which must be sent to the General Director to provide additional grounds for Company management. Depending on the severity and findings of the inspection, the Supervisory Board must consult and reach an agreement with the General Director before reporting to the GMS. In cases of disagreement, differing opinions must be recorded in the minutes, and the Head of the BOS shall be responsible for reporting to the nearest GMS;

- c) Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

The Supervisors have the right to request the General Director to provide access to records and documents related to the Company's business activities at the Head Office or designated storage locations;

- d) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

Requests from the BOS for information and documents on Company management, operations, and business performance, as well as financial reports, must be submitted to the Company at least forty-eight (48) working hours before expecting a response. The Supervisory Board shall not use undisclosed Company information or disclose it to others for any related transactions;

- đ) Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của BKS phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Recommendations on amendments, additions, and improvements to the organizational structure, management, supervision, and business operations of the Company by the

Supervisory Board must be sent to the General Director at least seven (07) working days before expecting a response.

Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

The General Director shall facilitate the BOS in exercising its rights and obligations.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và HĐQT: Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

Coordination between the General Director and the BOD: The General Director represents and manages the Company's operations, ensuring its continuous and efficient functioning.

- a) Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

When proposing organizational structure plans and internal management regulations, the General Director must submit them to the BOD as soon as possible, but no less than seven (07) days before a decision is required;

- b) Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

The General Director must prepare plans for the BOD' approval regarding recruitment, termination of employees, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions for employees and Company executives;

- c) Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

The General Director must prepare plans for the BOD' approval regarding the Company's relations with labor unions, ensuring compliance with best management practices, corporate governance policies, the company's Charter, internal regulations, and current legal provisions;

- d) Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

The General Director is required to notify the BOD about transactions between the Company, its subsidiaries, or any company in which the Company holds more than 50% of charter capital, and the relevant party or persons related to that party, in accordance with legal regulations;

- đ) Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 90 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

Other matters requiring consultation, as stipulated in Clause 2, Article 90 of these regulations, must be submitted to the BOD at least seven (07) working days before expecting a response from the BOD.

Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Section 2 – Regulations on Annual Evaluation of Rewards and Disciplinary Actions for Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and Other Executive Officers

Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác

Article 95. Regulations on Evaluating the Performance of Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and Other Executive Officers

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

The BOD is responsible for developing performance evaluation criteria for all subjects, including members of the BOD, the General Director, and other executives.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông.

The performance evaluation criteria must balance the interests of business executives with the long-term interests of the Company and its shareholders.

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

Annually, based on assigned functions and duties, as well as established evaluation criteria and achieved results, the BOD shall conduct performance evaluations of its members.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

The evaluation of Supervisors' performance shall be carried out according to the methods specified in the organizational structure and operation of the BOS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

The evaluation of other executives' performance shall be conducted in accordance with internal regulations or may be based on self-assessment reports from these executives.

Điều 96. Khen thưởng

Article 96. Rewards

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng của Công ty. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.

The BOD is responsible for establishing the Company's reward system. Rewards shall be granted based on the performance evaluation results specified in Article 95 of these regulations.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền hoặc các hình thức khác do HĐQT xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng giám đốc lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua.

Forms of rewards include monetary rewards or other forms as determined by the BOD. The General Director shall prepare a reward plan for the BOD' approval. If the proposed rewards exceed the authority of the BOD, they shall be submitted to the GMS for approval.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

The reward policy for members of the BOD and Supervisors shall be determined by the GMS.

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua.

For other business executives, the reward budget shall be sourced from the Company's Welfare and Reward Fund and other lawful sources. The reward amount shall be based on the Company's actual annual business performance. The General Director shall propose the reward plan for the BOD' approval. If the proposed rewards exceed the authority of the BOD, they shall be submitted to the GMS for approval.

Điều 97. Kỷ luật

Article 97. Disciplinary Actions

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy định về kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

The BOD is responsible for establishing disciplinary regulations based on the nature and severity of violations. Disciplinary actions must include dismissal and removal from office as the highest forms of sanction.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

Members of the BOD, Supervisors, and other business executives who fail to fulfill their duties with honesty, diligence, and prudence, as required, shall bear personal responsibility for any damages they cause.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Members of the BOD, Supervisors, and business executives who commit violations while performing their duties, whether against legal regulations or company policies, shall be subject to disciplinary action, administrative penalties, or criminal liability depending on the severity of the violation, in accordance with the law and the Company's Charter. If their actions cause damage to the interests of the Company, shareholders, or other parties, they shall be required to compensate for such damages as prescribed by law.

CHƯƠNG VII - SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHAPTER VII – AMENDMENTS TO THE INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE REGULATIONS

Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

Article 98. Amendments and Supplements to the Regulations

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được ĐHĐCĐ Công ty xem xét và quyết định.

Any amendments or additions to these regulations must be reviewed and decided by the GMS of the Company.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In cases where legal provisions related to the Company's operations are not addressed in these regulations, or if new legal provisions differ from the terms of these regulations, such legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations.

CHƯƠNG VIII - NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER VIII – EFFECTIVE DATE

Điều 99. Ngày hiệu lực

Article 99. Effective Date

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 99 Điều được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần PinẮc quy miền Nam nhất trí thông qua **ngày 26 tháng 4 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.**

These regulations consist of 08 Chapters and 99 Articles, unanimously approved by the GMS of Dry Cell And Storage Battery Joint Stock Company **on April 26, 2025, with full approval of their effectiveness.**

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

These regulations are the sole and official regulations of the Company.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

Copies or extracts of the internal corporate governance regulations must bear the signature of the Chairman of the BOD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN

Lê Hoàng

